

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Chủ tọa phiên họp:* Bà Trương Thị Lệ Thu - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Thúy Hạnh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 17/2020/QĐ-TA ngày 05 tháng 5 năm 2020 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Người yêu cầu thứ nhất: Anh Bùi Minh N; sinh ngày 02/10/1976; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Khu tập thể Z179, phường Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức.

2. Người yêu cầu thứ hai: Chị Phan Thị Thùy L; sinh ngày 11/01/1993; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức.

3. Người được ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ:

Ông Dương Văn T, địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản của anh Bùi Minh N, chị Phan Thị Thùy L, vụ việc có nội dung như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Minh N và chị Phan Thị Thùy L đều trình bày: Anh và chị kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 10 năm 2017 tại Tổng lãnh sự

quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại Karl-Theodor-str.45, 80803 Munchen, CHLB Đức. Cuộc sống hạnh phúc đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp, đã nhiều lần xảy ra xung đột. Mặc dù cả hai đều cố gắng dung hòa nhưng tình yêu không còn, vợ chồng không tôn trọng nhau nên đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai.

*Về quan hệ con chung:* Có 01 con chung Phan M, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017. Anh N và chị L thống nhất giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp: Người được ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ ông Dương Văn T cam đoan đã thông báo đầy đủ, kịp thời các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Bùi Minh N và chị Phan Thị Thùy L.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Bùi Minh N và chị Phan Thị Thùy L hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, có xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Đức, có đơn lựa chọn và yêu cầu TAND tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, đồng thời các đương sự có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Dương Văn T. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt người yêu cầu theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Minh N và chị Phan Thị Thùy L đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa liên bang Đức vào ngày 23 tháng 10 năm 2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, tháng 02/2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp. Mặc dù cả hai đều cố gắng để dung hòa nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh N và chị L đã trầm trọng, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình*” (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình).

Về các căn cứ cho ly hôn:

- Anh N và chị L đều có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.
- Thực tế, hôn nhân của anh N và chị L đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Các bên đã thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Theo đó, anh N và chị L thỏa thuận giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ, kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi. Sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp. Tại thời điểm ly hôn, cháu Phan MiNa chưa đủ 36 tháng tuổi (sinh ngày 20/12/2017) nên giao con cho chị L chăm sóc là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Như vậy, anh Bùi Minh N và chị Phan Thị Thùy L cùng yêu cầu ly hôn, đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của các đương sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 29, 37, 39, 361, 367, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia

đình năm 2014; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Minh N và chị Phan Thị Thùy L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Phan Mina, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2017 cho chị Phan Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Bùi Minh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ kể từ thời điểm ly hôn (18/5/2020) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phan Thị Thùy L (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000011 ngày 30/3/2020 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Anh Bùi Minh N nộp 300.000đ (bà trăm ngàn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa liên bang Đức;
- Đường sự ;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Trương Thị Lệ Thu**